TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 11 - 2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên

Ông Lê Bá Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Vấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Cẩm T - sinh năm 1990;
Hộ khẩu thường trú: TDP 9, thị trấn EĐ, huyện D, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

*** Bị đơn:** Anh WiLLiam Kin-SW (Wong W) - sinh năm 1983;
Hộ khẩu thường trú: 923 P. Boad, Ot, On KB, CaNaDa;
Chỗ ở hiện nay: 144 TD, Ot, Ontario, KX2, CaNaDa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày.***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh WiLLiam Kin-SW (Wong W) kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/4/2009. Sau khi kết hôn anh Wong W về lại CaNaDa sinh sống và không quay lại Việt Nam nữa, do điều kiện xa cách, hai bên không thể chung sống với nhau như vợ chồng, nay tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Cẩm T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Wong W.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Wong W không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Wong W không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Bị đơn anh Wong W có văn bản trình bày ý kiến:***

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Wong W thống nhất với ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T. Do anh Wong W đang sinh sống tại CaNaDa với khoảng cách địa lý rất xa nhau, nay anh và chị T đã không còn yêu thương nhau, nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T, đồng thời xin được Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đơn kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T và chị T được ly hôn với anh Wong W.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, b khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh W hiện đang định cư tại Ca Na Đa nên Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Wong W và anh Wong W đã nhận được các văn bản tố tụng và có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T. Anh Wong W xin được Tòa án

giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: chị Nguyễn Thị Cẩm T với anh Wong W kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/4/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Wong W quay về làm ăn, sinh sống tại CaNaDa và không trở lại Việt Nam, hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay nên không còn tình cảm nữa; đồng thời anh Wong W có văn bản cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh Wong W thực sự không còn, chị Tú hiện nay đang sinh sống ở Việt Nam, còn anh Wong W đang sinh sống tại nước ngoài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục tồn tại. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị T xin được ly hôn với anh Wong W là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu và Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 153, Điều 207, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Chị Nguyễn Thị Cẩm Tú được ly hôn với anh WiLLiam Kin-SW (Wong W).

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Huỳnh Phi H nộp thay cho chị Nguyễn Thị Cẩm T theo biên lai thu số AA/2017/0010728 ngày 12/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, chị T đã nộp xong.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh WiLLiam Kin-SW (Wong W) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhân được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Y Phi Kbuôr